

Đam Rông, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị T; sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

* *Bị đơn*: Ông Lê Duy C sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị T và ông Lê Duy T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Lê Thị Hồng U, sinh ngày 10/7/2007 và cháu Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 06/11/2009 cho ông Lê Duy C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Bà Vũ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi quyền nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về án phí*: Bà Vũ Thị T phải nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010245 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho bà Vũ Thị T số tiền 150.000 đồng còn dư.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- UBND xã Bình Thạnh, h. Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Chiến